

Bản án số: 06/2018/HS-PT
Ngày 30/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Biều.
Các Thẩm phán: Ông Trần Đình Hiền.
Bà Vũ Thị Kim Anh.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Ngân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà:
Ông Vũ Đức Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 114/2017/TLPT-HS ngày 21/12/2017 đối với bị cáo Nguyễn Đức N. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức N đối với bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 14/11/2017 của Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Hưng Yên.

*** Bị cáo có kháng cáo:** **Nguyễn Đức N**, sinh năm 1982 tại Hưng Yên, nơi cư trú: thôn D, xã T, huyện C, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức G và bà Cáp Thị A; có vợ: Nguyễn Thị B và có 02 con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 05/02/2002 bị Công an thị xã H ra quyết định xử phạt hành chính số 05/QĐ/XPVPHC về hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông. Ngày 05/8/2010 bị UBND huyện C áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện, chữa trị bắt buộc, thời hạn 12 tháng. Ngày 28/9/2012 Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/10/2014, chấp hành xong án phí ngày 08/11/2012). Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/6/2017, bị tạm giam ngày 29/6/2017 tại Trại tạm giam công an tỉnh Hưng Yên, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Phạm Đình T, sinh năm 1994; trú tại: thôn V, xã Q, huyện C, tỉnh Hưng Yên, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 26/6/2017 tại thôn S, xã P, huyện L, tỉnh Hưng Yên, tổ tuần tra Công an huyện L kết hợp với Công an xã P tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đức N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma

túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy bên trong có chứa chất màu trắng đục dạng bột và cục tại túi quần phía sau bên phải N đang mặc được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen gắn thẻ sim không rõ số seri.

Quá trình điều tra N thừa nhận: Khoảng 12 giờ ngày 26/6/2017, N đang ở nhà thì Phạm Đình T ở thôn V, xã Q, huyện C, tỉnh Hưng Yên đến nhà rủ đi chơi. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream chở đi đến gần Công ty TNHH may K thuộc thôn O, xã M, thành phố Y thì dừng lại. Một lúc sau có một người đàn ông tên Ô khoảng 40 tuổi nhà ở khu vực thuộc cây đa năm chân, xã M, thành phố Y. Ô cầm tiền T đưa (N không rõ T đưa bao nhiêu tiền rồi lấy xe máy của T đi). Khoảng 15 phút sau quay lại và để một gói giấy ở bụng xe dream của T. Sau đó T lại điều khiển xe dream chở N đến trước cửa quán nước đối diện cây xăng Đ thuộc thôn S, xã P thì N bị phát hiện bắt quả tang còn T chạy thoát. N khai nhận việc bắt quả tang thu giữ Heroin trên người là khách quan và có nhiều người chứng kiến, nhưng thực tế N không biết gói Heroin bị thu giữ là của ai và tại sao lại có trong túi quần của mình.

Ngày 27/6/2017, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức N, kết quả: không phát hiện, thu giữ tài sản đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 214/Pc54 ngày 28/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng bột và cục trong niêm phong ký hiệu M1 thu giữ của Nguyễn Đức N có tổng trọng lượng 0,249g là Heroin, chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 20 của Nghị định 82/CP ngày 17/9/2013 của Chính phủ. Hoàn mẫu vật sau giám định là 0,225g Heroin.

Về nguồn gốc số Heroin bị thu giữ Nguyễn Đức N khai nhận không rõ của ai và tại sao có trong túi quần. Bị cáo khai T là người mua ma túy của người đàn ông tên Ô, tuy nhiên việc mua bán không có ai chứng kiến và sau khi mua ma túy xong T cầm ở tay chứ không đưa cho N. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa T và N nhưng T không thừa nhận mua ma túy, ngày 26/6/2017 T chỉ đi chơi cùng N. Khi cả hai đến khu vực cây đa năm chân thì T thấy N dừng lại mua một gói giấy nhỏ của một người đàn ông lạ mặt không rõ tên tuổi địa chỉ. Sau khi biết gói giấy trên là Heroin T sợ bị liên lụy nên đưa N đến quán nước đối diện cây xăng Đ mục đích lấy cớ đi việc khác, nhưng thấy đông người lao đến bắt giữ N nên hoảng sợ bỏ chạy. Quá trình điều tra không đủ cơ sở xác định gói ma túy thu giữ trên người N là của T.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen có gắn thẻ sim thu giữ của N không có cơ sở xác định bị cáo sử dụng để mua ma túy.

Tại cơ quan điều tra N không thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy.

Tại bản án số 27/2017/HSST ngày 14/11/2017 Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định:

Tuyên bố: Nguyễn Đức N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 7; điểm b khoản 2 Điều 70; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Nguyễn Đức N 02 năm 06 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ 26/6/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, vật chứng, quyền kháng cáo.

Ngày 29/11/2017 bị cáo Nguyễn Đức N kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Đức N thay đổi nội dung kháng cáo từ xin giảm nhẹ hình phạt sang kháng cáo kêu oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Đức N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét kháng cáo của bị cáo:* Hội đồng xét xử, xét thấy:

Quá trình điều tra Nguyễn Đức N xác định bị cáo không cất giấu ma túy, không biết gì về gói Heroin bị thu giữ là của ai và tại sao lại có trong túi quần của bị cáo khi bị cơ quan công an khám xét, thu giữ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xác định lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, không bị ép cung và bị cáo thừa nhận khi bị Công an bắt, khám xét thu giữ gói Heroin trong túi quần của bị cáo đang mặc là khách quan.

Xét thấy, căn cứ lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đó là: Biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng thu giữ là một gói Heroin có tổng trọng lượng 0,249g tại túi quần phía sau bên phải đang mặc trên người của bị cáo; lời khai của các người làm chứng là các anh Trần Văn E, Trần Văn I; biên bản đối chất giữa Nguyễn Đức N và anh Phạm Đình T; bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên cùng việc bị cáo thừa nhận việc cơ quan Công an bắt và khám xét, thu giữ vật chứng trên người bị cáo là khách quan, giữa bị cáo và anh Phạm Đình T cũng như các nhân chứng là anh Trần Văn E, Trần Văn I không có mâu thuẫn, thù oán gì nhau; đồng thời bố đề bị cáo cũng xác định bị cáo nghiện ma túy và tại thời điểm bị bắt thì N vẫn sử dụng ma túy, nên có đủ cơ

sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 26/6/2017 tại khu vực thôn S, xã P, huyện L, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Đức N đã có hành vi cất giấu trái phép một gói Heroin có tổng trọng lượng 0,249g, tại túi quần phía sau bên phải đang mặc thì bị bắt quả tang. Hành vi cất giấu trái phép 01 gói Heroin như trên của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội hướng dẫn nguyên tắc có lợi cho người phạm tội và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan. Do đó, kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa có căn cứ chấp nhận.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Do Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Đức N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức N. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 14/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hưng Yên như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm b khoản 2 Điều 70; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26/6/2017.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hưng Yên;
- CA, VKSND huyện L;
- TAND huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Biểu